

**QUYẾT ĐỊNH**

**Bãi bỏ các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các quyết định sau đây:**

1. Quyết định số 152/2003/QĐ.UBNDT ngày 02 tháng 10 năm 2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Quy định về một số cơ chế chính sách ưu đãi đầu tư đối với trang trại sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Quyết định số 93/2005/QĐ-UBT ngày 25 tháng 8 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc sửa đổi, điều chỉnh Phụ lục 3 Quy định về một số cơ chế chính sách ưu đãi đầu tư đối với trang trại sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm theo Quyết định số 152/2003/QĐ.UBNDT ngày 02 tháng 10 năm 2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

**Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 7 năm 2022.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các Sở, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-BTP;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KT. *ASM* (5b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Wang Quoc Nam*  
**Vương Quốc Nam**